| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**<br>**TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 03/2026/KDTM - PT
Ngày 22/01/2026
*V/v Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài.*

# QUYẾT ĐỊNH
# XÉT ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI

## TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Điều Văn Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Hoàng Thị Bích Hải.

***Thư ký phiên họp:*** Ông Thái Duy Khánh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên họp:*** Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên họp phúc thẩm công khai, xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài đối với hồ sơ thụ lý số 15/2025/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2025 do có kháng cáo của của Người yêu cầu được thi hành, giữa các đương sự:

***Người yêu cầu được thi hành:***

SINOCHEM INTERNATIONAL (OVERSEAS) PTE LTD

Mã số doanh nghiệp: 200305994Z do Cơ quan Quản lý doanh nghiệp và Kế toán của Singapore (ACRA) cấp ngày 27/6/2003

Địa chỉ đăng ký: 1 R, #59-00 One R, S

Đại diện theo pháp luật: Bà Liu L - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L2

Địa chỉ: P, Lầu A, S, F L, phường B (nay thuộc phường S) thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty L2: Ông Lê Công T1, sinh năm 1985; có mặt.

Địa chỉ: P, tầng A, tòa nhà C, số A T, phường Y, thành phố Hà Nội.

***Người bị yêu cầu phải thi hành*:**

Công ty cổ phần L3

Địa chỉ trụ sở: Xóm Chí Son, xã Nam Hòa, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Ông Chu Phương Đ; chức vụ: Giám đốc; uỷ quyền cho ông Ngô Hữu K; Phó Giám đốc; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ VIỆC:**

Tại đơn yêu cầu đề ngày 24/10/2024 và quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu được thi hành là SINOCHEM INTERNATIONAL (OVERSEAS) PTE LTD (sau đây viết tắt là S1) yêu cầu Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài số 052 được ban hành và có hiệu lực vào ngày 19/4/2022 bởi Trung tâm T2, cụ thể:

Công ty cổ phần L3 (sau đây viết tắt là Công ty L3) phải thanh toán cho S các khoản sau: chi phí Trọng tài là 145.444,83 Đô la Singapore; 60% chi phí pháp lý (bao gồm các chi phí phát sinh, phí tổn và thuế) của khoản tiền 179.470,50 Đô la Singapore tương ứng với số tiền 107.682,30 Đô la Singapore; các chi phí khác là 11.342,00 Đô la Singapore. Công ty L3 đen có nghĩa vụ thanh toán cho S khoản lãi đơn trên các khoản tiền phải thanh toán theo phán quyết hoặc bất kỳ phần nào chưa thanh toán, với mức lãi suất là 5,33%/ năm kể từ ngày phán quyết được ban hành cho đến khi hoàn tất thanh toán.

Căn cứ và lý do yêu cầu:

Sinochem và Công ty L3 đen có ký hợp đồng mua bán than cốc luyện kim ngày 29/10/2019, nội dung Sinochem bán 10.000 tấn than cốc luyện kim cho Công ty L3 đen.

Tại Điều 14 của Hợp đồng mua bán, có ghi: Bất kỳ tranh chấp, tranh cãi hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận hoặc thỏa thuận này, hoặc vi phạm, chấm dứt hoặc vô hiệu hóa sẽ được chuyển đến và giải quyết cuối cùng bằng trọng tài do Trung tâm T2 (SIAC) với Quy tắc Trọng tài của Trung tâm T2 (Quy tắc S2) trong thời gian có hiệu lực và mọi phán quyết hoặc quyết định được đưa ra trong trọng tài đó sẽ là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với các bên theo đây.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty L3 đen đã vi phạm hợp đồng, không mở thư tín dụng (L1) và không thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng, vì vậy Sinochem đã đưa tranh chấp giữa các bên ra Trung tâm T2 đề nghị giải quyết theo tố tụng trọng tài. Ngày 19/4/2022, Trung tâm T2 đã ra phán quyết số 052 năm 2022, phán quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Thời điểm S nộp đơn yêu cầu tại Tòa án, còn trong thời hạn 3 năm kể từ ngày phán quyết có hiệu lực;

Phán quyết số 052 năm 2022 được ban hành tại lãnh thổ nước Cộng hòa Singapore là thành viên Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, Việt Nam cũng là thành viên của Công ước này.

Bên bị yêu cầu phải thi hành, Công ty cổ phần L3 là doanh nghiệp được thành lập, hoạt động kinh doanh và có tài sản tại tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

*Người bị yêu cầu phải thi hành, Công ty cổ phần L3 trình bày:*

Ngày 29/10/2019, Công ty L3 đen và Sinochem ký kết Hợp đồng mua bán than cốc luyện kim số 19VN10SIO/VN002.

Theo nội dung hợp đồng, hai bên đã thoả thuận Công ty Luyện kim đen cần mở L1 vào trước ngày 14/11/2019. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng ông Chu Phương Đ có chuyến công tác tại Đức nên chưa thể thực hiện được việc mở L1 nói trên. Công ty L3 đen đã thông báo cho người đại diện hợp pháp của S biết và S đồng ý lùi thời gian mở L1.

Trong thời gian này Công ty L3 đen phát hiện S có bán cho Công ty V lô hàng có nguồn gốc xuất xứ tại Nga (trùng với nguồn gốc lô hàng Sinochem sẽ lấy để bán cho Công ty Luyện kim đen) rất kém chất lượng gây thiệt hại cho người mua (Công ty V).

Ngày 13/11/2019, hai bên đã có buổi gặp mặt để trao đổi một số nội dung liên quan đến hợp đồng, Công ty Luyện kim đen đề xuất đến giá cả và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, tuy nhiên hai bên đã không đạt được tiếng nói chung và không đưa ra được thoả thuận cuối cùng để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Ngày 19/11/2019, S đã ban hành văn bản yêu cầu Công ty L3 đen phát hành L/C vào hoặc trước ngày 20/11/2019, nếu không Sinochem sẽ chấm dứt hợp đồng mà không cần thông báo thêm cho Công ty L3 đen và bảo lưu quyền buộc Công ty L3 đen chịu trách nhiệm.

Sinochem ra văn bản yêu cầu Công ty L3 đen mở L/C một ngày là quá ngắn, trong khi đó các nội dung thuộc hợp đồng vẫn chưa được hai bên thống nhất nên việc mở L/C trước hoặc trong ngày 20/11/2019 là bất khả thi. Sau hai năm kể từ ngày ký hợp đồng, ngày 25 tháng 6 năm 2021 Công ty S1 đã gửi đơn khởi kiện Công ty L3 đen tới Trung tâm T2 (SIAC). Trung tâm Trọng tài đã thụ lý đơn, tiến hành giải quyết vụ việc và đã ban hành phán quyết chung thẩm số 052 ngày 19 tháng 4 năm 2022 với phán quyết Sinochem thua kiện.

Nay Sinochem đề nghị công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết chung thẩm số 052 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm T2, Công ty L3 đen không nhất trí, vì:

Thứ nhất: Hội đồng trọng tài phán quyết Công ty L3 đen chịu (100%) tổng chi phí trọng tài là: 145.444,83 Đô la Singapore vì lý do: "….Bị đơn đã khiến Nguyên đơn chịu chi phí đáng kể do không tham gia kịp thời vào các thủ tục này. Hành vi tiếp theo của Bị đơn trong việc phớt lờ các phán quyết và chỉ dẫn của Hội đồng Trọng tài bao gồm….", là chưa hợp lý, bởi:

Thời điểm năm 2020 - 2021, dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp trên toàn thế giới và Việt Nam, việc này đã khiến cho mọi hoạt động của xã hội bị ách tắc, đình trệ. Chính phủ đã yêu cầu các địa phương, cơ quan không được tụ tập quá 03 người, mọi người tự giãn cách để ngăn chặn lây nhiễm chéo. Thực hiện chỉ đạo này, Công ty L3 đen đã phải bố trí cho người lao động thay nhau nghỉ việc; vì lẽ đó mọi hoạt động bình thường của người lao động cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã bị gián đoạn, đứt gãy, dẫn đến các văn bản, tài liệu do Trung tâm T2, Hội đồng trọng tài cũng như của S gửi cho Công ty qua email vào thời điểm đó đã không được nhân viên Công ty C kịp thời. Các văn bản, tài liệu mà các bên gửi đến cho Công ty L3 đen có nội dung đều bằng tiếng Anh nên đã gây khó khăn trong việc nhận biết người gửi và hiểu rõ được nội dung.

Cuối năm 2021, khi biết việc S khởi kiện tại Trung tâm T2 về tranh chấp Hợp đồng mua bán than cốc luyện kim ký kết ngày 29/10/2019, Công ty L3 đã nhanh chóng, kịp thời, khẩn trương thuê luật sư để tham gia vào quá trình tố tụng tại Trung tâm T2, không hề có hành động trì hoãn, kéo dài.

Thứ hai, Công ty L3 đen không đồng ý về nội dung phân bổ chi phí pháp lý và chi phí khác theo phán quyết số 052 ngày 19/04/2022 của Hội đồng trọng tài: Đây là khoản chi phí của S dùng để thuê Luật sư và các chi phí khác mục đích nhằm tìm kiếm mọi thuận lợi cũng như lợi ích tối đa cho S trong quá trình khiếu nại, tố tụng sự việc tại Trung tâm T2. Công ty L3 đen cũng phải bỏ chi phí để thuê luật sư với mục đích tìm kiếm mọi thuận lợi cũng như lợi ích tối đa về cho mình. Do vậy, chi phí pháp lý và các chi phí khác là chi phí riêng của mỗi bên, bên nào yêu cầu thì bên đó tự chi trả.

*Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu quan điểm tại Phiên họp:*

Về tố tụng: Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu của SINOCHEM INTERNATIONAL (OVERSEAS) PTE LTD về việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài số 052 năm 2022 được ban hành và có hiệu lực vào ngày 19/4/2022 bởi Trung tâm T2.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Công ty L3 đen, có trụ sở tại xã N, tỉnh Thái Nguyên là bị đơn theo Phán quyết Trọng tài số 052 ngày 19/04/2022 của Trung tâm T2, nên việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật. Thời hạn gửi đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành: Ngày 19/4/2022, Trung tâm T2 ra phán quyết số 052 năm 2022, phán quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Ngày 24/10/2024, S nộp đơn yêu cầu tại Tòa án là còn trong thời hạn 3 năm kể từ ngày phán quyết trọng tài có hiệu lực. Căn cứ khoản 4 Điều 458 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án chỉ xem xét đến các điều kiện để công nhận hoặc không công nhận việc cho thi hành tại Việt Nam đối với Phán quyết Trọng tài số 052 ngày 19/04/2022 của Trung tâm T2.

[2] *Về nội dung:* Xét kháng cáo của người được thi hành

Tại Phán quyết của Trung tâm T2 số 052 năm 2022 được ban hành và có hiệu lực vào ngày 19/4/2022 đã buộc Công ty L3 phải thanh toán cho S các khoản sau:

- Chi phí Trọng tài: 145.444,83 Đô la Singapore;

- 60% chi phí pháp lý (bao gồm các khoản phụ phí, chi phí và thuế) của khoản tiền 179.470,50 Đô la Singapore tương ứng là số tiền 107.682,30 Đô la Singapore; các chi phí khác là 11.342,00 Đô la Singapore.

- Công ty L3 đen có nghĩa vụ thanh toán cho Sinochem tiền lãi đơn trên các khoản đã được phán quyết, hoặc bất kỳ phần nào chưa thanh toán, với mức lãi suất là 5,33%/năm kể từ ngày phán quyết được ban hành cho đến khi hoàn tất thanh toán.

Mục 211 Phán quyết Trọng tài số 052 nhận định: *Bị đơn đã khiến nguyên đơn chịu chi phí đáng kể do không tham gia kịp thời vào các thủ tục này. Hành vi tiếp theo của Bị đơn trong việc phớt lờ các phán quyết và chỉ dẫn của Hội đồng trọng tài…;* từ đó buộc bị đơn phải chịu 100% chi phí trọng tài là 145.444, 83 Đô la Singapore. Về chi phí pháp lý và các chi phí khác, Mục 218 Phán quyết Trọng tài số 052 nhận định: *Mặc dù số tiền và các vấn đề tranh chấp không lớn hay phức tạp, và thời gian xảy ra sự kiện tranh chấp chỉ giới hạn trong khoảng 8 tuần, từ*

*tháng 10 đến tháng 12 năm 2019, Nguyên đơn đã buộc phải xử lý việc Bị đơn không tham gia cho đến ngày 1 tháng 12 năm 2021…*Mục 220 Phán quyết Trọng tài số 052 nhận định: *Mặc dù Nguyên đơn đã thành công trong việc xác lập trách nhiệm của Bị đơn, họ lại không thành công trong việc xác định số tiền bồi thường thiệt hại…* Từ đó buộc Bị đơn phải chịu 60% chi phí pháp lý và các chi phí khác cho Nguyên đơn.

Hội đồng phiên họp của tòa án cấp phúc thẩm xét thấy:

Ngày 25/6/2021, Nguyên đơn gửi Thông báo trọng tài tới Trung tâm T2 yêu cầu giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng Mua bán than cốc với Bị đơn. Từ ngày 30/6/2021 cho đến ngày 25/11/2021 Hội đồng Trọng tài đã gửi nhiều văn bản thông báo liên quan đến việc giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của Nguyên đơn, tuy nhiên đến ngày 01/12/2021 Bị đơn mới tham gia giải quyết tại Trung tâm Trọng tài. Bị đơn đưa ra lý do, khoảng thời gian này tại Việt Nam đại dịch C đang diễn biến rất phức tạp đã khiến cho mọi hoạt động của xã hội bị ách tắc, đình trệ. Chính phủ đã yêu cầu các địa phương, cơ quan không được tụ tập quá 03 người, mọi người tự giãn cách để ngăn chặn lây nhiễm chéo. Mọi hoạt động bình thường của người lao động cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã bị gián đoạn, đứt gãy, dẫn đến các văn bản, tài liệu do Trung tâm T2, Hội đồng trọng tài cũng như của S gửi cho Công ty qua email vào thời điểm đó đã không được nhân viên Công ty cập nhật kịp thời, do các trở ngại khách quan, tình huống bất khả kháng.

Theo Điều 156 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

*Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho người có quyền, nghĩa vụ dân sự không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ dân sự của mình;"*

Căn cứ vào các tài liệu do Bị đơn cung cấp về giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid 19 tại thời điểm từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2021 và diễn biến dịch bệnh Covid 19 tại Việt nam, lý do của bị đơn đưa ra là có căn cứ. Trong khoảng thời gian này, tại địa điểm nơi Bị đơn có trụ sở xảy ra dịch bệnh Covid 19, phải thực hiện giãn cách xã hội theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bản thân các thành viên trong Công ty của Bị đơn cũng mắc bệnh Covid 19, phải đi điều trị, cách ly tập trung tại các cơ sở y tế. Đây là sự kiện bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cá nhân, tổ chức. Do vậy, Hội đồng Trọng tài không làm rõ lý do Bị đơn không tham gia tố tụng trọng tài trong khoảng thời gian này là vì sao? Mà đã nhận định rằng Bị đơn phớt lờ các phán quyết và chỉ

dẫn của Hội đồng trọng tài để từ đó buộc Bị đơn phải chịu 100% chi phí Trọng tài là không đảm bảo nguyên tắc thiện chí, trung thực của pháp luật Việt Nam.

Quyết định của Trọng tài về phân bổ chi phí Trọng tài, chi phí Luật sư: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải bồi thường thiệt hại do lỗi không mở L/c sau khi ký kết hợp đồng. Phán quyết trọng tài số 052 đã nhận định: *Hội đồng trọng tài không chấp nhận tính toán về định mức thiệt hại của Nguyên đơn và bác bỏ yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của Nguyên đơn.* Như vậy, trường hợp này Trọng tài "*không chấp nhận"* Nguyên đơn có thiệt hại. Tuy nhiên, Hội đồng trọng tài lại buộc Bị đơn phải chịu 100% chi phí Trọng tài, 60% chi phí luật sư và chi phí pháp lý khác là không đảm bảo các nguyên tắc cơ bản bình đẳng và có sự phân biệt đối xử.

Xét về thỏa thuận trọng tài giữa các bên: Tại Hợp đồng Mua bán than cốc giữa S và Công ty L3 đen ngày 29/10/2019, người ký Hợp đồng không phải là đại diện theo pháp luật theo hồ sơ pháp lý của S, Đại diện theo pháp luật của S tại thời điểm ký hợp đồng là bà Liu L. Tuy nhiên đại diện theo uỷ quyền của S không xuất trình được bất cứ tài liệu nào chứng minh đại diện theo pháp luật của Sinochem uỷ quyền ký kết hợp đồng mua bán than cốc với Công ty L3 đen, trong đó có điều khoản thoả thuận giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài. Tại Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"1. Toà án không công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài khi xét thấy chứng cứ do bên phải thi hành cung cấp cho Toà án để phản đối yêu cầu công nhận là có căn cứ, hợp pháp và phán quyết trọng tài thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a/Các bên ký kết thoả thuận trọng tài không có năng lực để ký kết thoả thuận đó theo pháp luật được áp dụng cho mỗi bên;".*

Do đó, Phán quyết Trọng tài số 052 ngày 19/4/2022 của Trung tâm T2 trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và các bên ký kết thoả thuận trọng tài không có năng lực để ký kết thoả thuận đó theo pháp luật được áp dụng cho mỗi bên thuộc trường hợp không được công nhận theo điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp, quan điểm của đại diện viện công tố, kiểm sát và xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: đề nghị Hội đồng xét quyết định không chấp nhận kháng cáo của Công ty S1 (OVERSEAS) PTE LTD; giữ nguyên Quyết định xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên là phù hợp.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét quyết định không chấp nhận Kháng cáo của Công ty S1 (OVERSEAS) PTE LTD; giữ nguyên quyết định xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

[3] Về lệ phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty S1 (OVERSEAS) PTE LTD phải chịu lệ phí phúc thẩm

Các quyết định khác của Quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 3 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 427; Điều 430; Điều 458; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 459; điểm a khoản 3 Điều 462 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của S1 (OVERSEAS) PTE LTD về việc yêu cầu Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết số 052 ngày 19/4/2022 của Trung tâm T2; giữ nguyên quyết định xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam số 01/2025/VKDTM-ST ngày 11/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Lệ phí: SINOCHEM INTERNATIONAL (OVERSEAS) PTE LTD phải chịu 300.000 đồng lệ phí kháng cáo quyết định của Tòa án về việc công nhận và cho thi hành tại Việt nam phán quyết của trọng tài nước ngoài, được trừ vào Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000479 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của Quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành./.

***Nơi nhận:***
- Viện phúc thẩm 1 - VKSNDTC;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Điều Văn Hằng**